

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số:267/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11-11-2019

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Linh;

Bà Trần Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thái Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2019; về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1504/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn A T, xã M H, huyện P tỉnh M, Bình Định, có mặt.

-Bị đơn: Anh Ngô Trung Hiếu, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T B, xã M H, huyện P M, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2019 và trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lê Thị P trình bày:

Chị Lê Thị P với anh Ngô Trung H có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 3 năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã M H, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng không khắc phục được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ngô Trung H không lo làm ăn mà chỉ cờ bạc, không quan tâm gia đình. Nhiều lần, chị Lê Thị P nhắc nhở nhưng anh Ngô Trung H không khắc phục nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không còn chung sống từ tháng 5/2019 cho đến nay. Vì vậy, chị Lê Thị P yêu cầu ly hôn với anh Ngô Trung H.

Con chung của vợ chồng có 02 người tên là: Ngô Gia B, sinh ngày 12/09/2015 và Ngô Bảo N, sinh ngày 09/05/2018. Khi ly hôn, chị P chấp nhận giao cháu Ngô Gia B cho anh H nuôi, chị P yêu cầu được nuôi cháu Ngô Gia B, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng tại phiên tòa, chị P yêu cầu được nuôi cả 02, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tài sản chung của vợ chồng không có gì nên chị Lê Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, vợ chồng không nợ nần gì của ai.

Đối với bị đơn là anh Ngô Trung H đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để anh thực hiện quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án nhưng anh Ngô Trung H không thực hiện và cố tình vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không lấy được lời khai của anh Ngô Trung H.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Ngô Trung H là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Trung H.

Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy: Chị Lê Thị P với anh Ngô Trung H kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn, nhưng trong quá trình chung sống, anh, chị xảy ra mâu thuẫn không khắc phục được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị P.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao các cháu Ngô Gia B, sinh ngày 12/09/2015 và Ngô Bảo N, sinh ngày 09/05/2018 cho chị Lê Thị P nuôi. Chị Lê Thị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị P không yêu cầu giải quyết. Anh Ngô Trung H vắng mặt tại phiên tòa và chưa có ý kiến trình bày về phần tài sản. Do đó, không xem xét về tài sản chung. Trường hợp, sau này anh Ngô Trung H và chị Lê Thị P có tranh chấp về tài sản chung thì Tòa án sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí về hôn nhân không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Việc chị Lê Thị P yêu cầu ly hôn với anh Ngô Trung H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ. Anh Ngô Trung H là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng và tổng đạt giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Trung H.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị P với anh Ngô Trung H có đăng ký kết hôn năm 2018. Quá trình chung sống, anh, chị xảy ra mâu thuẫn không khắc phục được, mà nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm. Từ đó, mâu thuẫn

vợ chồng kéo dài, anh, chị đã không còn chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị P và anh Ngô Trung H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, chấp nhận cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Ngô Trung H.

[3]. Về con chung của vợ chồng có 02 người là: Ngô Gia B, sinh ngày 12/09/2015 và Ngô Bảo N, sinh ngày 09/05/2018, đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay các cháu Ngô Gia B và Ngô Bảo N con nhỏ, cần sự chăm sóc của chị P, nên giao cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, yêu cầu của chị P về nuôi con được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử.

[4]. Tài sản chung: Chị Lê Thị P không yêu cầu giải quyết nên không xét. Tuy nhiên, chị Lê Thị P và anh Ngô Trung H có quyền yêu cầu tòa án chia tài sản sau ly hôn nếu có tranh chấp.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Ý kiến Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Ngô Trung H.

2. Về con chung: Giao các cháu Ngô Gia B, sinh ngày 12/09/2015 và Ngô Bảo N, sinh ngày 09/05/2018 cho chị Lê Thị P nuôi. Chị Lê Thị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Anh Ngô Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Chị Lê Thị P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét. Tuy nhiên, chị Lê Thị P và anh Ngô Trung H có quyền yêu cầu tòa án chia tài sản sau ly hôn nếu có tranh chấp.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số:0000846 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Lê Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Trung H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Thành

